



**SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE**

**THERĪGĀTHĀPĀḶI**

**&**

**TẠNG KINH - TIỂU BỘ**

**TRƯỜNG LÃO NI KỆ**

## 8. AṬṬHAKANIPĀTO

### 61.

196. Bhikkhunī sīlasampannā indriyesu susaṃvutā,  
adhigacche padaṃ santaṃ asecanakamojvaṃ.<sup>1</sup>
197. Tāvatiṃsā ca yāmā ca tusitā cāpi devatā.  
nimmāṇaratino devā ye devā vasavattino,  
tattha cittaṃ paṇidhehi yattha te vusitaṃ pure.
198. Tāvatiṃsā ca yāmā ca tusitā cāpi devatā,  
nimmāṇaratino devā ye devā vasavattino.
199. Kālaṃ kālaṃ bhavābhavaṃ<sup>2</sup> sakkāyasmaṃ purakkhatā,  
avītivattā sakkāyaṃ jātīmaraṇasārino.
200. Sabbo ādīpito loko sabbo loko padīpito,<sup>3</sup>  
sabbo pajjalito loko sabbo loko pakampito.
201. Akampiyaṃ<sup>4</sup> atuliyāṃ aputhujjanasevitaṃ,  
buddho ca dhammaṃ desesi<sup>5</sup> tattha me nirato mano.
202. Tassāhaṃ vacanaṃ sutvā vihariṃ sāsane ratā,  
tisso vijjā anuppattā kataṃ buddhassa sāsanaṃ.
203. Sabbattha vihatā nandī tamokkhandho padālito,  
evaṃ jānāhi pāpima nihato tvamasi antakā ”ti.

Itthaṃ sudaṃ sīsūpacālā therī gāthāyo abhāsī ”ti.

**Sīsūpacālātherīgāthā.**

**Aṭṭhakanipāto niṭṭhito.**

--ooOoo--

---

<sup>1</sup> asecanakamojvaṃ - Syā.

<sup>2</sup> bhavā bhavaṃ - Syā, PTS.

<sup>3</sup> paridīpito - Syā, PTS.

<sup>4</sup> akampitaṃ - Syā, PTS.

<sup>5</sup> buddho dhammadesesi - Ma; buddho dhammaṃ me desesi - Syā, PTS.

## 8. NHÓM TÁM

### 61.

196. Vị tỳ khưu ni, được đầy đủ về giới, khéo được thu thúc ở các giác quan, có thể chứng đắc vị thế An Tịnh có vị ngọt ngào toàn vẹn.

197. ‘Có chư Thiên cõi Đạo Lợi, cõi Dạ Ma, và luôn cả cõi Đâu Suất, chư Thiên cõi Hóa Lạc, và chư Thiên cõi (Tha Hóa) Tự Tại, nàng hãy chú nguyện tâm ở nơi ấy, ở nơi mà nàng đã sống trước đây.’

198. ‘Có chư Thiên cõi Đạo Lợi, cõi Dạ Ma, và luôn cả cõi Đâu Suất, chư Thiên cõi Hóa Lạc, và chư Thiên cõi (Tha Hóa) Tự Tại.

199. (Chư Thiên ấy) tôn vinh bản ngã, không vượt qua bản ngã, đều trôi theo sanh tử thời điểm này đến thời điểm khác, từ cõi này đến cõi khác.

200. Toàn bộ thế giới đều bị đốt cháy, toàn bộ thế giới đều bị rục cháy, toàn bộ thế giới đều bị phát cháy, toàn bộ thế giới đều bị lay động.

201. Đức Phật đã thuyết giảng Giáo Pháp không thể lay động, không thể so sánh, không được thực hành bởi các phàm nhân, tâm của ta đã vô cùng thích thú về Giáo Pháp ấy.’

202. Sau khi lắng nghe lời nói của đức Phật, được thích thú ở lời chỉ dạy, ta đã an trú. Ba Minh đã được thành tựu, lời dạy của đức Phật đã được thực hành.<sup>1</sup>

203. Sự vui thích đã được phá hủy ở tất cả các nơi. Khổ đồng tầm tối (vô minh) đã được phá tan. Nay Ác Nhân, người hãy biết như thế. Nay Tử Thần, người đã bị đánh bại.”<sup>2</sup>

Trưởng lão ni Sīsūpacālā đã nói những lời kệ như thế.

**Kệ ngôn của trưởng lão ni Sīsūpacālā.**

**Nhóm Tám được chấm dứt.**

--ooOoo--

---

<sup>1</sup> Câu kệ 202 giống như câu kệ 187.

<sup>2</sup> Câu kệ 203 giống như câu kệ 59.